TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 26 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 678/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Ông Dimalanta Jeorge D, sinh năm 1975; địa chỉ thường trú: Đường R, Thành phố Q, Philippines; tạm trú: Đường C, Phường S, Quận T, Tp. HCM.

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Y, sinh 1981; địa chỉ: Đường F, khu dân cư M, phường M, Quận B, Tp. HCM.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/01/2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Dimalanta Jeorge D, sinh năm 1975; địa chỉ thường trú: Đường R, Thành phố Q, Philippines; tạm trú: Đường C, Phường S, Quận T, Tp. HCM.

- Bà Nguyễn Ngọc Y, sinh 1981; địa chỉ: Đường F, khu dân cư M, phường M, Quận B, Tp. HCM.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Dimalanta Jeorge D và bà Nguyễn Ngọc Y thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 692/UBT ngày 12/11/2010, số vào sổ 700 Quyển 03/2010 ngày 25/11/2010 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp).

2.2 Về con chung: Ông Dimalanta Jeorge D và bà Nguyễn Ngọc Y có 01 (một) người con chung, họ và tên là Dimalanta Mạnh H, sinh ngày 30/01/2011.

Giao trẻ Dimalanta Mạnh H cho bà Nguyễn Ngọc Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông Dimalanta Jeorge D cấp dưỡng 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 02/2018, cấp dưỡng được thực hiện trước ngày 10 (dương lịch) hàng tháng cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Dimalanta Jeorge D chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Dimalanta Jeorge D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông Dimalanta Jeorge D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Ông Dimalanta Jeorge D và bà Nguyễn Ngọc Y không có tài sản chung.

2.4 Về nợ chung: Ông Dimalanta Jeorge D và bà Nguyễn Ngọc Y không có nợ chung.

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dimalanta Jeorge D tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng; và phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu số 0024529 ngày 01/11/2017 của chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Tp. HCM. Vậy ông Dimalanta Jeorge D đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong